

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc thành phố Hà Nội

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C.....
	Ngày:.....27/12.....

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc thành phố Hà Nội.

1. Thành lập quận Bắc Từ Liêm và 13 phường trực thuộc.

a) Thành lập quận Bắc Từ Liêm trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Thượng Cát, Liên Mạc, Tây Tựu, Thụy Phương, Minh Khai, Phú Diễn, Đông Ngạc, Xuân Đình, Cổ Nhuế; 9,30 ha diện tích tự nhiên và 596 nhân khẩu của xã Xuân Phương; 75,48 ha diện tích tự nhiên và 10.126 nhân khẩu của thị trấn Cầu Diễn. Quận Bắc Từ Liêm có 4.335,34 ha diện tích tự nhiên và 320.414 nhân khẩu.

Địa giới hành chính quận Bắc Từ Liêm: Đông giáp các quận Cầu Giấy và Tây Hồ; Tây giáp các huyện Hoài Đức và Đan Phượng; Nam giáp quận Nam Từ Liêm; Bắc giáp huyện Đông Anh.

b) Thành lập 13 phường thuộc quận Bắc Từ Liêm:

- Thành lập phường Thượng Cát trên cơ sở toàn bộ 388,90 ha diện tích tự nhiên và 10.000 nhân khẩu của xã Thượng Cát.

Địa giới hành chính phường Thượng Cát: Đông giáp phường Liên Mạc; Tây giáp huyện Đan Phượng; Nam giáp phường Tây Tựu; Bắc giáp huyện Đông Anh.

- Thành lập phường Liên Mạc trên cơ sở toàn bộ 598,70 ha diện tích tự nhiên và 12.966 nhân khẩu của xã Liên Mạc.

Địa giới hành chính phường Liên Mạc: Đông giáp phường Thụy Phương; Tây giáp phường Thượng Cát; Nam giáp các phường Tây Tựu và Minh Khai; Bắc giáp huyện Đông Anh.

- Thành lập phường Thụy Phương trên cơ sở toàn bộ 287,59 ha diện tích tự nhiên và 13.753 nhân khẩu của xã Thụy Phương.

Địa giới hành chính phường Thụy Phương: Đông giáp các phường Đông Ngạc và Đức Thắng; Tây giáp phường Liên Mạc; Nam giáp các phường Cổ Nhuế 2 và Minh Khai; Bắc giáp huyện Đông Anh.

- Thành lập phường Minh Khai trên cơ sở toàn bộ 485,91 ha diện tích tự nhiên và 36.709 nhân khẩu của xã Minh Khai.

Địa giới hành chính phường Minh Khai: Đông giáp các phường Cổ Nhuế 2, Phúc Diễn và Phú Diễn; Tây giáp phường Tây Tựu; Nam giáp quận Nam Từ Liêm; Bắc giáp các phường Liên Mạc và Thụy Phương.

- Thành lập phường Tây Tựu trên cơ sở toàn bộ 530,18 ha diện tích tự nhiên và 26.970 nhân khẩu của xã Tây Tựu; 9,30 ha diện tích tự nhiên và 596 nhân khẩu của xã Xuân Phương. Phường Tây Tựu có 539,48 ha diện tích tự nhiên và 27.566 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tây Tựu: Đông giáp phường Minh Khai; Tây giáp các huyện Đan Phượng và Hoài Đức; Nam giáp các phường Minh Khai và Phương Canh; Bắc giáp các phường Thượng Cát và Liên Mạc.

- Thành lập phường Đông Ngạc trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Đông Ngạc. Phường Đông Ngạc có 241 ha diện tích tự nhiên và 23.922 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Đông Ngạc: Đông giáp quận Tây Hồ; Tây giáp phường Thụy Phương; Nam giáp các phường Xuân Đình và Đức Thắng; Bắc giáp huyện Đông Anh.

- Thành lập phường Đức Thắng trên cơ sở phần diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Đông Ngạc. Phường Đức Thắng có 120 ha diện tích tự nhiên và 19.923 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Đức Thắng: Đông giáp phường Xuân Đình; Tây giáp phường Thụy Phương; Nam giáp phường Cổ Nhuế 2; Bắc giáp phường Đông Ngạc.

- Thành lập phường Xuân Đình trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Xuân Đình. Phường Xuân Đình có 352,20 ha diện tích tự nhiên và 33.659 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Xuân Đình: Đông giáp quận Tây Hồ và phường Xuân Tảo; Tây giáp các phường Đức Thắng và Cổ Nhuế 2; Nam giáp phường Xuân Tảo; Bắc giáp phường Đông Ngạc.

- Thành lập phường Xuân Tảo trên cơ sở phần diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Xuân Đỉnh. Phường Xuân Tảo có 226,30 ha diện tích tự nhiên và 12.622 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Xuân Tảo: Đông giáp quận Tây Hồ; Tây giáp phường Cổ Nhuế 1; Nam giáp quận Tây Hồ; Bắc giáp phường Xuân Đỉnh.

- Thành lập phường Cổ Nhuế 1 trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số (217,70 ha và 33.346 nhân khẩu) của xã Cổ Nhuế; 3,30 ha diện tích tự nhiên và 372 nhân khẩu của thị trấn Cầu Diễn. Phường Cổ Nhuế 1 có 221 ha diện tích tự nhiên và 33.718 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Cổ Nhuế 1: Đông giáp phường Xuân Tảo và quận Cầu Giấy; Tây giáp các phường Phú Diễn và Cổ Nhuế 2; Nam giáp quận Cầu Giấy; Bắc giáp phường Cổ Nhuế 2.

- Thành lập phường Cổ Nhuế 2 trên cơ sở phần diện tích tự nhiên và dân số còn lại (403,43 ha và 44.488 nhân khẩu) của xã Cổ Nhuế; 1,60 ha diện tích tự nhiên và 292 nhân khẩu của thị trấn Cầu Diễn. Phường Cổ Nhuế 2 có 405,03 ha diện tích tự nhiên và 44.780 nhân khẩu.

Địa giới hành chính của phường Cổ Nhuế 2: Đông giáp phường Xuân Đỉnh; Tây giáp phường Minh Khai; Nam giáp các phường Phú Diễn và Cổ Nhuế 1; Bắc giáp các phường Đức Thặng và Thụy Phương.

- Thành lập phường Phúc Diễn trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Phú Diễn (209,03 ha và 21.820 nhân khẩu); một phần diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Cầu Diễn (8 ha và 1.914 nhân khẩu phần phía Nam quốc lộ 32 và phía Tây Sông Nhuệ). Phường Phúc Diễn có 217,03 ha diện tích tự nhiên và 23.734 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Phúc Diễn: Đông giáp phường Phú Diễn và quận Nam Từ Liêm; Tây giáp phường Minh Khai; Nam giáp quận Nam Từ Liêm; Bắc giáp phường Minh Khai.

- Thành lập phường Phú Diễn trên cơ sở phần diện tích tự nhiên và dân số còn lại (189,62 ha và 19.514 nhân khẩu) của xã Phú Diễn; một phần diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Cầu Diễn (62,58 ha và 7.548 nhân khẩu phần Bắc quốc lộ 32). Phường Phú Diễn có 252,20 ha diện tích tự nhiên và 27.062 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Phú Diễn: Đông giáp các phường Cổ Nhuế 2, Cổ Nhuế 1 và quận Cầu Giấy; Tây giáp phường Phúc Diễn; Nam giáp quận Nam Từ Liêm; Bắc giáp phường Cổ Nhuế 2.

2. Thành lập quận Nam Từ Liêm và 10 phường trực thuộc.

a) Thành lập quận Nam Từ Liêm trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Mễ Trì, Mỹ Đình, Trung Văn, Tây Mỗ, Đại Mỗ; một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Xuân Phương (536,34 ha và 34.052 nhân

khẩu phần phía Nam quốc lộ 32); một phần diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Cầu Diên (137,75 ha và 23.279 nhân khẩu phần phía Nam quốc lộ 32 và phía Đông sông Nhuệ). Quận Nam Từ Liêm có 3.227,36 ha diện tích tự nhiên và 232.894 nhân khẩu.

Địa giới hành chính quận Nam Từ Liêm: Đông giáp các quận Thanh Xuân và Cầu Giấy; Tây giáp huyện Hoài Đức; Nam giáp quận Hà Đông; Bắc giáp quận Bắc Từ Liêm.

b) Thành lập 10 phường thuộc quận Nam Từ Liêm:

- Thành lập phường Trung Văn trên cơ sở toàn bộ 277,58 ha diện tích tự nhiên và 29.850 nhân khẩu của xã Trung Văn.

Địa giới hành chính phường Trung Văn: Đông giáp quận Thanh Xuân; Tây giáp phường Đại Mỗ; Nam giáp quận Hà Đông; Bắc giáp các phường Mễ Trì và Phú Đô.

- Thành lập phường Đại Mỗ trên cơ sở toàn bộ 498,19 ha diện tích tự nhiên và 26.741 nhân khẩu của xã Đại Mỗ.

Địa giới hành chính phường Đại Mỗ: Đông giáp các phường Phú Đô và Trung Văn; Tây giáp phường Tây Mỗ; Nam giáp quận Hà Đông; Bắc giáp các phường Phú Đô và Tây Mỗ.

- Thành lập phường Tây Mỗ trên cơ sở toàn bộ 604,53 ha diện tích tự nhiên và 22.557 nhân khẩu của xã Tây Mỗ.

Địa giới hành chính phường Tây Mỗ: Đông giáp phường Đại Mỗ; Tây giáp huyện Hoài Đức; Nam giáp quận Hà Đông và phường Đại Mỗ; Bắc giáp phường Xuân Phương.

- Thành lập phường Mễ Trì trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Mễ Trì. Phường Mễ Trì có 467,30 ha diện tích tự nhiên và 26.688 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Mễ Trì: Đông giáp quận Cầu Giấy; Tây giáp phường Phú Đô; Nam giáp phường Trung Văn; Bắc giáp phường Mỹ Đình 1.

- Thành lập phường Phú Đô trên cơ sở phần diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Mễ Trì. Phường Phú Đô có 239 ha diện tích tự nhiên và 13.856 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Phú Đô: Đông giáp phường Mễ Trì; Tây giáp các phường Đại Mỗ và Tây Mỗ; Nam giáp các phường Đại Mỗ và Trung Văn; Bắc giáp phường Mỹ Đình 1.

- Thành lập phường Mỹ Đình 1 trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Mỹ Đình. Phường Mỹ Đình 1 có 228,20 ha diện tích tự nhiên và 23.987 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Mỹ Đình 1: Đông giáp quận Cầu Giấy; Tây giáp các phường Cầu Diễn, Xuân Phương và Tây Mỗ; Nam giáp các phường Mễ Trì và Phú Đô; Bắc giáp các phường Mỹ Đình 2 và Cầu Diễn.

- Thành lập phường Mỹ Đình 2 trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Mỹ Đình. Phường Mỹ Đình 2 có 197 ha diện tích tự nhiên và 26.991 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Mỹ Đình 2: Đông giáp quận Cầu Giấy; Tây giáp phường Cầu Diễn; Nam giáp phường Mỹ Đình 1; Bắc giáp quận Cầu Giấy.

- Thành lập phường Cầu Diễn trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Cầu Diễn (137,75 ha và 23.279 nhân khẩu phần phía Nam quốc lộ 32 và phía Đông sông Nhuệ); phần diện tích và dân số còn lại của xã Mỹ Đình (41,47 ha diện tích tự nhiên và 4.893 nhân khẩu). Phường Cầu Diễn có 179,22 ha diện tích tự nhiên và 28.172 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Cầu Diễn: Đông giáp phường Mỹ Đình 2; Tây giáp các phường Phúc Diễn và Xuân Phương; Nam giáp phường Mỹ Đình 1; Bắc giáp quận Bắc Từ Liêm.

- Thành lập phường Phương Canh trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Xuân Phương. Phường Phương Canh có 260,76 ha diện tích tự nhiên và 20.243 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Phương Canh: Đông giáp phường Xuân Phương; Tây giáp huyện Hoài Đức; Nam giáp phường Xuân Phương; Bắc giáp quận Bắc Từ Liêm.

- Thành lập phường Xuân Phương trên cơ sở phần diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Xuân Phương. Phường Xuân Phương có 275,58 ha diện tích tự nhiên và 13.809 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Xuân Phương: Đông giáp các phường Cầu Diễn và Mỹ Đình 1; Tây giáp huyện Hoài Đức; Nam giáp phường Tây Mỗ; Bắc giáp phường Phương Canh.

3. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường, thành phố Hà Nội có diện tích tự nhiên 332.889 ha, 6.957.300 nhân khẩu và 30 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 12 quận: Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Đống Đa, Hà Đông, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, Tây Hồ, 17 huyện: Ba Vì, Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phúc Thọ, Phú Xuyên, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thanh Trì, Thường Tín, Ứng Hòa; thị xã Sơn Tây; 584 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 386 xã, 177 phường, 21 thị trấn.

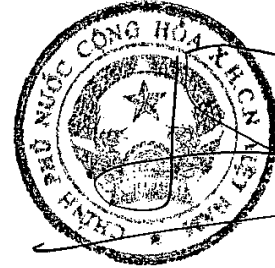
Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các Bộ: Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư;
- HĐND, UBND TP Hà Nội;
- Tổng cục Thống kê;
- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: V.III, TCCV, TH, KTN, PL, TCCB, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b).KN 46

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng